

Ngã Năm, ngày 09 tháng 7 năm 2021

THƯ MỜI

Trên cơ sở Kế hoạch số 44/KH-STP ngày 31/5/2021 và Thông báo số 80/TB-STP ngày 07/7/2021 của Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng về thời gian thanh tra, kiểm tra công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2021;

Ủy ban nhân dân thị xã mời thành phần tiếp và làm việc cùng Đoàn kiểm tra với thời gian và địa điểm như sau:

1. Thành phần tiếp Đoàn kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

- Đại diện lãnh đạo Công an thị xã.
- Đại diện lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND thị xã.
- Đại diện lãnh đạo Phòng Tư pháp thị xã.
- Đại diện lãnh đạo Phòng Quản lý đô thị thị xã.
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng Công an, Công chức Tư pháp - Hộ tịch các đơn vị: Phường 1, Phường 3, Mỹ Quới (giao Ủy ban nhân dân xã, phường mời).

** Giao Phòng Tư pháp thị xã chuẩn bị nội dung báo cáo; Phòng Quản lý đô thị thị xã, Công an thị xã chuẩn bị hồ sơ phục vụ Đoàn kiểm tra; Ủy ban nhân dân Phường 1, Phường 3 và xã Mỹ Quới chuẩn bị báo cáo và các hồ sơ của đơn vị phục vụ Đoàn kiểm tra.*

2. Thành phần tiếp đoàn kiểm tra Công tác hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi

Đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân, Công Chức Tư pháp – Hộ tịch và Công chức phụ trách Một cửa xã Tân Long (giao Ủy ban nhân dân xã mời).

** Giao Ủy ban nhân dân xã Tân Long chuẩn bị báo cáo và các hồ sơ liên quan phục vụ Đoàn kiểm tra.*

*** Thời gian:** Lúc 08 giờ, ngày 13/7/2021 (thứ Ba).

*** Địa điểm:** Tại Phòng họp số 7 UBND thị xã.

Lưu ý: Đại biểu dự họp ngồi giãn cách, mang khẩu trang, khử khuẩn đảm bảo công tác phòng, chống dịch Covid-19 theo quy định.

Đề nghị các đồng chí sắp xếp đến dự đúng thành phần, thời gian và địa điểm nêu trên./.

Nơi nhận:

- Thành phần mời;
- Lưu: VT, VP.

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Ủy ban nhân dân thị xã Ngã Năm
Tỉnh Sóc Trăng
09-07-2021 14:33:22 +07:00

Phan Văn Trọng

Số: 80 /TB-STP

Sóc Trăng, ngày 07 tháng 7 năm 2021

THÔNG BÁO

Thời gian thanh tra, kiểm tra công tác Tư pháp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2021

Căn cứ Kế hoạch số 44/KH-STP ngày 31/5/2021 của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng về việc thanh tra, kiểm tra công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2021. Sở Tư pháp trân trọng thông báo thời gian thanh tra, kiểm tra công tác Tư pháp năm 2021, cụ thể như sau:

I. THANH TRA

STT	Đơn vị	Thời gian	Lĩnh vực thanh tra
01	Thị xã Vĩnh Châu	Dự kiến trong Quý III/2021 (Tùy tình hình thực tế sẽ có thông báo thời gian cụ thể sau)	Thanh tra toàn diện công tác tư pháp (theo Kế hoạch của Thanh tra Sở Tư pháp)

II. KIỂM TRA

STT	Đơn vị	Thời gian	Lĩnh vực kiểm tra
01	TP Sóc Trăng	8 giờ, ngày 22/7/2021	Công tác hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi
	UBND phường 8		
01	Công ty đấu giá hợp danh Sóc Trăng và Công ty đấu giá hợp doanh Đất Mũi - Chi nhánh Sóc Trăng	8 giờ, ngày 22/7/2021	Công tác thi hành pháp luật về đấu giá tài sản
02	UBND huyện Long Phú	8 giờ, ngày 08/7/2021	Công tác thi hành pháp luật về xử lý VPHC
	UBND xã Tân Hưng, xã Tân Thạnh và xã Trường Khánh		
03	UBND thị xã Ngã Năm	8 giờ, ngày 13/7/2021	Công tác thi hành pháp luật về xử lý VPHC
	UBND Phường 1, phường 3 và xã Mỹ Quới		
	UBND xã Tân Long		Công tác hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi
04	UBND huyện Mỹ Tú	8 giờ, ngày 16/7/2021	Công tác thi hành pháp luật về xử lý VPHC
	UBND xã Mỹ Hương, xã Mỹ Tú và xã Phú Mỹ		

05	UBND huyện Thanh Trì	8 giờ, ngày 20/7/2021	Công tác thi hành pháp luật về xử lý VPHC
	UBND xã Lâm Kiết, thị trấn Phú Lộc và xã Lâm Tân		
06	UBND huyện Kế Sách	8 giờ, ngày 21/7/2021	Công tác tổ chức cán bộ, thi đua khen thưởng; thi hành pháp luật về đấu giá tài sản; công tác phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật; đăng ký, quản lý hộ tịch, chứng thực và nuôi con nuôi; công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật
	UBND thị trấn Kế Sách		Công tác hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi
07	UBND huyện Mỹ Xuyên	8 giờ, ngày 23/7/2021	Công tác thi hành pháp luật về đấu giá tài sản; Công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, chứng thực và nuôi con nuôi
	UBND xã Ngọc Tố		Công tác hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi
08	UBND huyện Châu Thành	8 giờ, ngày 26/7/2021	Công tác thi hành pháp luật về đấu giá tài sản
09	UBND huyện Trần Đề	Dự kiến tháng 8 năm 2021 (Tùy tình hình thực tế sẽ có thông báo thời gian cụ thể sau)	Công tác tổ chức cán bộ, thi đua khen thưởng; theo dõi thi hành pháp luật về môi trường biển; công tác phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật; đăng ký, quản lý hộ tịch, chứng thực và nuôi con nuôi; công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật.
	UBND thị trấn Trần Đề		Công tác theo dõi thi hành pháp luật về môi trường biển
	UBND xã Trung Bình		Công tác theo dõi thi hành pháp luật về môi trường biển; Công tác hộ tịch, chứng thực và nuôi con nuôi

10	UBND thị xã Vĩnh Châu	Dự kiến tháng 8 năm 2021 (Tùy tình hình thực tế sẽ có thông báo thời gian cụ thể sau)	Công tác theo dõi thi hành pháp luật về môi trường biển
	UBND phường 1, phường 2 và xã Vĩnh Hải		
11	UBND huyện Cù Lao Dung	Dự kiến tháng 8 năm 2021 (Tùy tình hình thực tế sẽ có thông báo thời gian cụ thể sau)	Công tác theo dõi thi hành pháp luật về môi trường biển; Công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, chứng thực và nuôi con nuôi
	UBND xã An Thạnh Nam và xã An Thạnh 3		Công tác theo dõi thi hành pháp luật về môi trường biển
	UBND xã An Thạnh 2		Công tác hộ tịch, chứng thực và nuôi con nuôi

***Lưu ý:**

- Đề nghị các đơn vị được kiểm tra gửi báo cáo (đề cương đã được gửi kèm theo Kế hoạch số 44/KH-STP ngày 31/5/2021 của Sở Tư pháp) về Sở Tư pháp (thông qua văn phòng Sở) trước 03 ngày khi Đoàn kiểm tra đến làm việc; Đồng thời gửi file word qua địa chỉ email: vanphongstpst@gmail.com.

- Địa điểm làm việc tại UBND cấp huyện; đề nghị Phòng Tư pháp tham mưu UBND huyện bố trí Phòng làm việc riêng để cho đoàn kiểm tra hồ sơ; tránh tập trung đông người tại một địa điểm, thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo thông điệp 5K của Bộ Y tế (đeo khẩu trang, bố trí nước rửa tay khử khuẩn, giữ khoảng cách an toàn khi giao tiếp,...). UBND cấp xã và các đơn vị có trong lịch kiểm tra, tổng hợp tài liệu có liên quan phục vụ công tác kiểm tra tại trụ sở UBND cấp huyện.

Trường hợp các cơ quan được kiểm tra có thay đổi ngày kiểm tra như đã nêu trên phải thông báo cho Đoàn kiểm tra theo số điện thoại **0299.3820343** chậm nhất 03 ngày trước ngày kiểm tra và bố trí ngày kiểm tra cụ thể tiếp theo nhưng không trùng với ngày làm việc sau đó của Đoàn.

Thông báo này thay thế các Thông báo số 60/TB-ĐKT ngày 26/5/2021, Thông báo số 61/TB-ĐKT,KS ngày 26/5/2021 và Thông báo số 62/TB-ĐKT ngày 28/5/2021 của đoàn kiểm tra, khảo sát.

Vì nhiệm vụ chung, rất mong quý cơ quan phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Giám đốc;
- Các Phó Giám đốc STP;
- Thành viên Đoàn thanh tra, kiểm tra;
- UBND cấp huyện (đề biết);
- Phòng Tư pháp cấp huyện;
- UBND cấp xã được kiểm tra;
- Lưu: VT, VP.



Sở Tư pháp
Tỉnh Sóc Trăng
07-07-2021 09:58:12 +07:00

Phạm Thị Minh Huệ

Số: 44 /KH-STP

Sóc Trăng, ngày 31 tháng 5 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thanh tra, kiểm tra công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2021

Thực hiện Chương trình số 01/CTr-STP ngày 24/12/2020 của Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng thực hiện nhiệm vụ công tác trọng tâm Ngành Tư pháp năm 2021. Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch thanh tra, kiểm tra công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2021, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Đánh giá khách quan, toàn diện kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp cấp huyện, để từ đó có biện pháp chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ thời gian tới.

- Phát huy những cách làm hiệu quả để nhân rộng, đồng thời chỉ rõ những thiếu sót, hạn chế cũng như những vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị; xác định nguyên nhân, qua đó rút kinh nghiệm và đề ra biện pháp khắc phục, tháo gỡ.

- Đảm bảo kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả; không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các cơ quan, đơn vị được kiểm tra.

II. NỘI DUNG THANH TRA, KIỂM TRA

Thanh tra toàn diện công tác Tư pháp. Kiểm tra việc triển khai và kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp tại Phòng Tư pháp và UBND cấp xã; tập trung vào những nhiệm vụ đã được xác định trong Chương trình công tác trọng tâm của ngành Tư pháp năm 2021, như sau:

1. Công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật

- Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.
- Công tác thẩm định văn bản quy phạm pháp luật.
- Công tác tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền, kết quả xử lý văn bản có dấu hiệu trái pháp luật qua công tác kiểm tra văn bản của Phòng Tư pháp.
- Công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật.

2. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hoà giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật

- Việc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Luật

PBGDPL và tình hình triển khai thực hiện Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021; Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 31/7/2017 triển khai thực hiện Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật, giai đoạn 2017 - 2021 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và các Chương trình, Đề án, Kế hoạch về PBGDPL đã được ban hành.

- Tình hình thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở.
- Việc triển khai thực hiện nhiệm vụ đánh giá cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

3. Công tác đăng ký, quản lý hộ tịch; chứng thực và nuôi con nuôi

3.1. Đối với Phòng Tư pháp cấp huyện

- Công tác quản lý nhà nước đối với UBND cấp xã trong công tác hộ tịch, chứng thực và nuôi con nuôi.

- Việc triển khai và thực hiện số hóa Sổ hộ tịch theo Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 12/02/2020 của UBND tỉnh Sóc Trăng; việc chứng thực bản sao điện tử từ bản chính theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.

- Các biện pháp chấn chỉnh tình hình lạm dụng yêu cầu bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính tại địa phương.

- Theo dõi, kiểm tra việc nhập các thông tin về chứng thực hợp đồng, giao dịch lên Hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý thông tin ngăn chặn và hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực của UBND cấp xã.

- Việc thực hiện đăng ký hộ tịch thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Luật Hộ tịch.

- Việc chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực các loại hợp đồng, giao dịch theo quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ và các văn bản có liên quan.

3.2. Đối với UBND cấp xã

- Việc thực hiện đăng ký hộ tịch thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Luật Hộ tịch.

- Việc thực hiện số hóa Sổ hộ tịch theo Kế hoạch số 23/KH-UBND; việc chứng thực bản sao điện tử từ bản chính theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP; thực hiện Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến theo quy định của Nghị định số 87/2020/NĐ-CP.

- Việc chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực các loại hợp đồng, giao dịch theo quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và các văn bản có liên quan; việc miễn lệ phí chứng thực hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất theo quy định.

- Việc nhập các thông tin về chứng thực hợp đồng, giao dịch lên Hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý thông tin ngăn chặn và hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực.

- Việc thực hiện pháp luật về nuôi con nuôi theo Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

4. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính

Nội dung kiểm tra công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính theo Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 25/02/2021 của UBND tỉnh kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về xử lý VPHC trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2021.

5. Công tác theo dõi thi hành pháp luật

- Nội dung kiểm tra công tác theo dõi thi hành pháp luật lĩnh vực bảo vệ môi trường biển theo Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 04/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật lĩnh vực bảo vệ môi trường biển trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

- Nội dung kiểm tra công tác theo dõi thi hành pháp luật lĩnh vực đấu giá tài sản theo Kế hoạch số 22/KH-STP ngày 05/4/2021 của Giám đốc Sở Tư pháp về việc kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

6. Công tác khác: Kiểm tra việc tham mưu UBND cấp huyện ban hành Kế hoạch triển khai công tác Tư pháp năm 2021; tình hình biên chế và chất lượng đội ngũ công chức Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã; Công tác thi đua khen thưởng năm 2021 và kết quả tổ chức triển khai các phong trào thi đua do Sở Tư pháp phát động.

III. ĐƠN VỊ ĐƯỢC KIỂM TRA, THỜI GIAN, PHƯƠNG PHÁP VÀ THÀNH PHẦN ĐOÀN KIỂM TRA.

1. Đơn vị và thời gian thanh tra (Đính kèm)

2. Đơn vị và thời gian kiểm tra (Đính kèm)

Lưu ý: Do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến ngày càng phức tạp nên Sở Tư pháp sẽ thông báo thời gian kiểm tra cụ thể trước 15 ngày để các đơn vị chủ động chuẩn bị tốt nhất cho công tác kiểm tra.

Trường hợp có thay đổi thời gian kiểm tra mà Sở đã thông báo, đề nghị Phòng Tư pháp thông báo cho Sở Tư pháp (thông qua Văn phòng Sở số điện thoại 0299.3820343) biết trước 03 ngày để phối hợp thực hiện.

3. Phương pháp kiểm tra

a) Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố; UBND cấp xã được kiểm tra báo cáo theo Đề cương gửi về Sở Tư pháp, đồng thời gửi file word qua địa chỉ email vanphongstpst@gmail.com (**thời gian gửi báo cáo Sở Tư pháp sẽ có thông báo sau**).

b) Trên cơ sở Báo cáo công tác tư pháp năm 2021, Đoàn kiểm tra sẽ tiến

hành **kiểm tra trực tiếp**, cụ thể từng hồ sơ tại Phòng Tư pháp, UBND cấp xã.

Đoàn kiểm tra làm việc tại Phòng Tư pháp, lãnh đạo Phòng Tư pháp có trách nhiệm chuẩn bị phòng làm việc, cung cấp hồ sơ cho Đoàn kiểm tra làm việc và giải trình một số nội dung theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra.

Kết thúc kiểm tra, Đoàn sẽ báo cáo kết quả cho Giám đốc Sở, thông báo Kết luận kiểm tra cho địa phương biết.

Lưu ý: Hồ sơ của UBND cấp xã cũng thực hiện kiểm tra tại Phòng Tư pháp.

4. Thành phần đoàn kiểm tra

- Lãnh đạo Sở Tư pháp (Trưởng đoàn);
- Các thành viên: Văn phòng Sở; Thanh tra Sở; Phòng Hành chính tư pháp; Phòng Xây dựng và kiểm tra văn bản QPPL; Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật; Phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật.

IV. TỜ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Phòng, Thanh tra thuộc Sở Tư pháp căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp xây dựng nội dung thanh tra, kiểm tra và tham gia Đoàn kiểm tra theo Kế hoạch này.

2. Phòng Tư pháp cấp huyện, UBND cấp xã xây dựng báo cáo (theo Đề cương) và chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu có liên quan, các điều kiện cần thiết khác phục vụ công tác kiểm tra.

3. Văn phòng Sở phối hợp với các Phòng, Trung tâm, Thanh tra thuộc Sở tham mưu Giám đốc Sở thành lập Đoàn kiểm tra; bố trí phương tiện phục vụ cho công tác kiểm tra.

** Đính kèm: Đề cương báo cáo.*

Trên đây là nội dung Kế hoạch thanh tra, kiểm tra công tác tư pháp năm 2021 của Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng./.

Nơi nhận:

- Giám đốc STP;
- Các Phó Giám đốc STP;
- Thành viên Đoàn thanh tra, kiểm tra;
- UBND cấp huyện (để biết);
- Phòng Tư pháp cấp huyện;
- UBND cấp xã;
- Lưu: VT, HCTH.



Phạm Tuấn

SỞ LỊCH THANH TRA, KIỂM TRA
(Ban hành kèm theo Kế hoạch Số 44/KH-STP ngày 31/5/2021)



1. Thanh tra

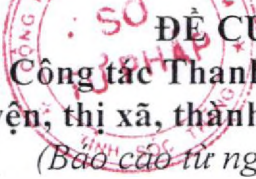
STT	Đơn vị	Thời gian	Lĩnh vực thanh tra
01	Thị xã Vĩnh Châu	Dự kiến vào quý III, quý IV	Thanh tra toàn diện công tác tư pháp (Thanh tra Sở có Kế hoạch và QĐ thành lập Đoàn thanh tra riêng)

2. Kiểm tra

STT	Đơn vị	Thời gian	Lĩnh vực kiểm tra
01	TP Sóc Trăng	Dự kiến vào quý III, quý IV	Công tác hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi; Công tác thi hành pháp luật về đấu giá tài sản
	UBND phường 8	Dự kiến vào quý III, quý IV	Công tác hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi
	Công ty đấu giá hợp doanh Sóc Trăng	Dự kiến vào quý III, quý IV	Công tác thi hành pháp luật về đấu giá tài sản
	Công ty đấu giá hợp doanh đất mũi chi nhánh Sóc Trăng	Dự kiến vào quý III, quý IV	Công tác thi hành pháp luật về đấu giá tài sản
02	Huyện Long Phú	Dự kiến vào quý III, quý IV	Công tác thi hành pháp luật về xử lý VPHC
	UBND Xã Tân Hưng, Tân Thạnh và xã Trường Khánh	Dự kiến vào quý III, quý IV	Công tác thi hành pháp luật về xử lý VPHC
03	Thị xã Ngã Năm	Dự kiến vào quý III, quý IV	Công tác thi hành pháp luật về xử lý VPHC
	UBND Phường 1, phường 3 và xã Mỹ Quới	Dự kiến vào quý III, quý IV	Công tác thi hành pháp luật về xử lý VPHC
	Xã Tân Long	Dự kiến vào quý III, quý IV	Công tác hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi

04	Huyện Mỹ Tú	Dự kiến vào quý III, quý IV	Công tác thi hành pháp luật về xử lý VPHC
	UBND xã Mỹ Hương, xã Mỹ Tú, xã Phú Mỹ	Dự kiến vào quý III, quý IV	Công tác thi hành pháp luật về xử lý VPHC
05	Huyện Thạnh Trị	Dự kiến vào quý III, quý IV	Công tác thi hành pháp luật về xử lý VPHC
	Xã Lâm Kiết, thị trấn Phú Lộc, xã Lâm Tân	Dự kiến vào quý III, quý IV	Công tác thi hành pháp luật về xử lý VPHC
06	Huyện Trần Đề	Dự kiến vào quý III, quý IV	Công tác tổ chức cán bộ, thi đua khen thưởng; theo dõi thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường biển; công tác phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật; đăng ký, quản lý hộ tịch, chứng thực và nuôi con nuôi; công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật.
	TT. Trần Đề	Dự kiến vào quý III, quý IV	Công tác theo dõi thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường biển
	Xã Trung Bình	Dự kiến vào quý III, quý IV	Công tác theo dõi thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường biển; Công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, chứng thực và nuôi con nuôi
07	Thị xã Vĩnh Châu	Dự kiến vào quý III, quý IV	Công tác theo dõi thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường biển; công tác phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật; đăng ký, quản lý hộ tịch, chứng thực và nuôi con nuôi; công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật.
	UBND phường 1, phường 2 và xã Vĩnh Hải	Dự kiến vào quý III, quý IV	Công tác theo dõi thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường biển

08	Huyện Cù Lao Dung	Dự kiến vào quý III, quý IV	Công tác theo dõi thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường biển; đăng ký, quản lý hộ tịch, chứng thực và nuôi con nuôi
	UBND xã An Thạnh Nam và An Thạnh 3	Dự kiến vào quý III, quý IV	Công tác theo dõi thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường biển
	UBND xã An Thạnh 2	Dự kiến vào quý III, quý IV	Công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, chứng thực và nuôi con nuôi
09	Huyện Châu Thành	Dự kiến vào quý III, quý IV	Công tác thi hành pháp luật về đấu giá tài sản
10	Huyện Mỹ Xuyên	Dự kiến vào quý III, quý IV	Công tác thi hành pháp luật về đấu giá tài sản; Công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, chứng thực và nuôi con nuôi
	Xã Ngọc Tố	Dự kiến vào quý III, quý IV	Công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, chứng thực và nuôi con nuôi
11	Huyện Kế Sách	Dự kiến vào quý III, quý IV	Công tác tổ chức cán bộ, thi đua khen thưởng; thi hành pháp luật về đấu giá tài sản; công tác phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật; đăng ký, quản lý hộ tịch, chứng thực và nuôi con nuôi; công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật.
	Thị trấn Kế Sách	Dự kiến vào quý III, quý IV	Công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, chứng thực và nuôi con nuôi


ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Công tác Thanh tra, kiểm tra trên địa bàn
huyện, thị xã, thành phố tỉnh Sóc Trăng năm 2021
(Báo cáo từ ngày 01/4/2020 – 31/3/2021)

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2021

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật (nêu cụ thể số liệu)

1.1. Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

1.2. Công tác thẩm định văn bản quy phạm pháp luật (kèm theo danh mục văn bản thẩm định).

1.3. Công tác tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền, kết quả xử lý văn bản có dấu hiệu trái pháp luật qua công tác kiểm tra văn bản của Phòng Tư pháp (kèm theo danh mục văn bản tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền, danh mục văn bản có dấu hiệu trái pháp luật).

1.4. Công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

a) Công tác tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực sau rà soát năm 2020.

b) Công tác tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành và triển khai Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2021.

1.5. Đánh giá thuận lợi, khó khăn trong công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật.

2. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật

2.1. Công tác hòa giải ở cơ sở

a) Việc tuyên truyền, phổ biến về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về hòa giải ở cơ sở nhằm nâng cao nhận thức của xã hội về vị trí, vai trò và ý nghĩa quan trọng của công tác này.

b) Củng cố, kiện toàn tổ hòa giải, hòa giải viên; tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên.

c) In ấn phát hành tài liệu phục vụ công tác hòa giải ở cơ sở.

d) Hỗ trợ kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở.

đ) Kiểm tra, thống kê số liệu, sơ kết, tổng kết, khen thưởng về hòa giải ở cơ sở.

e) Việc tham gia thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận theo quy định của pháp luật.

g) Đánh giá chung về những thuận lợi, những tác động tích cực của Luật hòa giải ở cơ sở trong đời sống xã hội, những mô hình, cách làm hiệu quả; Những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở và nguyên nhân.

h) Các đề xuất, kiến nghị.

2.2. Công tác xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

a) Tình hình xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai, thực hiện xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

b) Phổ biến pháp luật về chuẩn tiếp cận pháp luật nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức và cơ quan, tổ chức, cá nhân về vị trí, vai trò, ý nghĩa của việc xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ, tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao chất lượng nguồn lực làm công tác xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

d) Việc thành lập Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật.

đ) Tình hình đánh giá cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật: Tổng số xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; trình tự, thủ tục đánh giá theo quy định; chỉ đạo thực hiện các giải pháp đối với cấp xã chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, phần đầu đạt kết quả cao hơn trong thời gian tới.

e) Xây dựng mô hình điểm về cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, góp phần vào kết quả thực hiện phong trào “Ngành Tư pháp chung sức góp phần xây dựng nông thôn mới” và phong trào thi đua “cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”.

g) Phân công cơ quan, công chức làm đầu mối theo dõi, tham mưu thực hiện nhiệm vụ đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật.

h) Kinh phí để thực hiện nhiệm vụ đánh giá cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

i) Sơ kết, tổng kết, định kỳ báo cáo, theo dõi kết quả, kiểm tra, khen thưởng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; những thuận lợi, khó khăn, đề xuất, kiến nghị trong tổ chức thực hiện.

3. Công tác hộ tịch *(Số liệu cụ thể)*

3.1. Đối với Phòng Tư pháp cấp huyện

** Công tác quản lý nhà nước đối với UBND cấp xã trong công tác hộ tịch, chứng thực và nuôi con nuôi*

a) Việc triển khai, thực hiện các văn bản chỉ đạo của cấp trên thuộc lĩnh vực đăng ký, quản lý hộ tịch; chứng thực và nuôi con nuôi.

b) Việc kiểm tra, hướng dẫn địa phương thực hiện các quy định pháp luật về hộ tịch, chứng thực và nuôi con nuôi.

** Công tác hộ tịch*

a) Việc triển khai thực hiện số hóa Sổ hộ tịch tại địa phương (tiền độ nhập dữ liệu, việc bố trí kinh phí theo Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 12/02/2020); Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.

b) Việc thực hiện đăng ký hộ tịch thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Luật Hộ tịch.

** Công tác chứng thực*

a) Việc triển khai thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và Công văn số 888/UBND-NC ngày 03/6/2020 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc bố trí kinh phí, trang bị cơ sở vật chất để thực hiện cấp bản sao điện tử.

b) Các biện pháp chấn chỉnh tình hình lạm dụng yêu cầu bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính tại địa phương.

c) Công tác theo dõi, kiểm tra và nhập các thông tin về chứng thực hợp đồng, giao dịch lên Hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý thông tin ngăn chặn và hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực của địa phương.

d) Việc chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực các loại hợp đồng, giao dịch theo quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và các văn bản có liên quan.

3.2. Đối với UBND cấp xã

a) Công tác hộ tịch

- Việc thực hiện đăng ký hộ tịch thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Luật Hộ tịch; thực hiện Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến theo quy định của Nghị định số 87/2020/NĐ-CP.

- Tiến độ thực hiện số hóa Sổ hộ tịch theo Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 12/02/2020.

b) Công tác nuôi con nuôi

- Việc thực hiện pháp luật về nuôi con nuôi như: trình tự, thủ tục giải quyết việc nuôi con nuôi; việc sử dụng biểu mẫu, sổ đăng ký nhận nuôi con nuôi.

- Thực hiện rà soát, đánh giá việc trẻ em cần được nhận làm con nuôi theo quy định của Nghị định 24/2019/NĐ-CP.

- Việc kiểm tra, theo dõi tình hình thực hiện việc nuôi con nuôi tại nơi địa phương.

c) Đối với công tác chứng thực

- Việc chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực các loại hợp đồng, giao dịch theo quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và các văn bản có liên quan.

- Việc miễn lệ phí chứng thực trong hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất: theo quy định tại Khoản 4 Điều 9 Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; Thông tư số 226/2016/TT-BTC và Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Việc nhập các thông tin về chứng thực hợp đồng, giao dịch lên Hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý thông tin ngăn chặn và hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực.

- Việc thực hiện việc chứng thực bản sao điện tử từ bản chính theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

4. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính

Đính kèm đề cương báo cáo.

5. Công tác theo dõi thi hành pháp luật

Lĩnh vực bảo vệ môi trường biển: Đính kèm đề cương báo cáo.

Lĩnh vực đấu giá tài sản: Đính kèm đề cương báo cáo.

6. Công tác khác

Việc tham mưu UBND cấp huyện ban hành Kế hoạch triển khai công tác Tư pháp năm 2021; tình hình biên chế và chất lượng đội ngũ công chức Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp – Hộ tịch cấp xã; Công tác thi đua khen thưởng năm 2021 và kết quả tổ chức triển khai các phong trào thi đua do Sở Tư pháp phát động.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ (nếu có)



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực đấu giá tài sản
(Tổ chức đấu giá)

1. Về cơ cấu tổ chức

Tổng số nhân viên? Người đại diện theo pháp luật (*họ và tên, số Thẻ đấu giá viên*); Đấu giá viên (*họ và tên, số Chứng chỉ hành nghề đấu giá, số thẻ đấu giá viên*); Nhân viên khác.

2. Đánh giá tình hình hoạt động đấu giá tài sản (số liệu báo cáo được tính từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 30/6/2021).

- Đánh giá tình hình chung về công tác đấu giá tài sản tại tổ chức.

- Về kết quả đạt được.

- Báo cáo cụ thể tổng số hồ sơ đấu giá, các loại tài sản đấu giá, trong đó: Tổng số hồ sơ đấu giá thành; tổng số hồ sơ đấu giá không thành. Nguyên nhân đấu giá không thành (*số liệu về kết quả hoạt động được lập theo mẫu thống kê của Bộ Tư pháp*).

- Về tồn tại, hạn chế.

3. Đánh giá tính hợp lý các quy định pháp luật liên quan lĩnh vực đấu giá tài sản

Các quy định liên quan đến đấu giá có hợp lý không? có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc vướng mắc, bất cập trong thi hành pháp luật không? Trường hợp chưa hợp lý cần nêu cụ thể tại văn bản nào hoặc điều, khoản điểm của văn bản nào quy định?

4. Tình hình tuân thủ pháp luật của tổ chức và cá nhân có liên quan lĩnh vực đấu giá tài sản

- Đánh giá mức độ tuân thủ quy định pháp luật của tổ chức đấu giá, đấu giá viên, tổ chức, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, người mua được tài sản đấu giá (*về tổ chức đấu giá, về đấu giá viên, hồ sơ, quy trình, thời hạn, cách thức, công tác phối hợp thực hiện đấu giá...*).

- Đánh giá mức độ tuân thủ của cá nhân, tổ chức trong thực hiện đấu giá.

5. Các điều kiện đảm bảo cho công tác đấu giá tài sản

- Về nguồn nhân lực.

- Về cơ sở vật chất, trang thiết bị.

6. Khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân

7. Đề xuất, kiến nghị (nếu có)



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực đấu giá tài sản
(UBND cấp huyện và Sở)

1. Kết quả thực hiện công tác đấu giá tài sản (số liệu báo cáo được tính từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 30/6/2021)

Đánh giá chung về tình hình thực hiện công tác đấu giá tại cơ quan, địa phương (Các loại tài sản được đấu giá tại cơ quan, địa phương; số tài sản đã bán thông qua tổ chức đấu giá hoặc tổ chức đấu giá theo hình thức niêm yết giá; số tiền thu được từ việc bán đấu giá ...).

2. Đánh giá tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực đấu giá tài sản

- Việc ban hành (hoặc tham mưu ban hành) các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện pháp luật về đấu giá tài sản.

- Tính kịp thời, đầy đủ của việc ban hành (hoặc tham mưu ban hành) văn bản quy định chi tiết của cơ quan có thẩm quyền; Tính thống nhất, đồng bộ; Tính khả thi của văn bản quy phạm pháp luật.

3. Đánh giá tính hợp lý các quy định pháp luật liên quan lĩnh vực đấu giá tài sản

Các quy định liên quan đến đấu giá có hợp lý không? có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc vướng mắc, bất cập trong thi hành pháp luật không? Trường hợp chưa hợp lý cần nêu cụ thể tại văn bản nào hoặc điều, khoản điểm của văn bản nào quy định?

4. Tình hình tuân thủ pháp luật lĩnh vực đấu giá tài sản

- Đánh giá mức độ tuân thủ của cơ quan quản lý nhà nước về thẩm quyền bán tài sản đấu giá; về xác định giá khởi điểm của tài sản đấu giá; về xây dựng, phê duyệt phương án đấu giá; về lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản; giám sát quá trình tổ chức đấu giá; tham dự cuộc đấu giá; giao tài sản cho người trúng đấu giá; về hủy hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền hủy kết quả đấu giá theo đúng quy định pháp luật (nếu có); về thực hiện quyền và nghĩa vụ của người có tài sản đấu giá; về thực hiện bán đấu giá theo hình thức niêm yết giá (nếu có).

- Đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật về tổ chức bán đấu giá tài sản (Trường hợp có cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm cần nêu cụ thể).

- Công tác phối hợp trong thực hiện đấu giá tài sản.

- Việc xử lý kết quả trong công tác theo dõi thi hành pháp luật.

5. Tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật

- Tình hình tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, phổ biến pháp luật liên quan đến đấu giá tài sản.

- Về kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm cho công tác đấu giá.

6. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

7. Kiến nghị, đề xuất (nếu có)



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn.....

(báo cáo từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/5/2021)

1. Tình hình chung thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

- Công tác chỉ đạo, điều hành; việc xây dựng và tiến độ, kết quả triển khai kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;
- Tình hình ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến xử lý vi phạm hành chính (nếu có); kết quả theo dõi chung tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;
- Tổ chức công tác phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ;
- Việc bố trí nguồn lực và các điều kiện khác để bảo đảm cho việc thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính; tổng số người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo từng chức danh tại cơ quan, đơn vị;
- Việc thực hiện chế độ thống kê, báo cáo về xử lý vi phạm hành chính;
- Việc thực hiện trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện và áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, pháp luật khác có liên quan đến xử lý vi phạm hành chính.

2. Việc áp dụng pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính

- Tổng số vụ vi phạm; tổng số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính; số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực quản lý; số vụ chuyển cơ quan tố tụng để truy cứu trách nhiệm hình sự; số vụ việc cơ quan tố tụng chuyển để xử phạt vi phạm hành chính;
- Việc thực hiện các quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục lập biên bản vi phạm hành chính và ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;
- Tình hình, kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;
- Việc thực hiện các quy định pháp luật về giải trình;
- Việc thực hiện các quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính;
- Việc quản lý tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, chứng từ thu nộp

tiền phạt;

- Việc lưu trữ hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính.

3. Việc áp dụng pháp luật về các biện pháp xử lý hành chính

- Tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; số đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính;

- Việc thực hiện các quy định pháp luật về lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính;

- Tình hình, kết quả thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính;

- Việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm thi hành quyết định xử lý hành chính;

- Những dấu hiệu vi phạm pháp luật của người có thẩm quyền áp dụng pháp luật về các biện pháp xử lý hành chính và việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong áp dụng biện pháp xử lý hành chính;

- Việc lưu trữ hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

4. Nhận xét, đánh giá

- Đánh giá cụ thể tính hợp lý của các quy định pháp luật liên quan đến xử lý vi phạm hành chính (*nêu cụ thể điều, khoản, điểm của quy định mà cơ quan, địa phương cho rằng chưa hợp lý? Nguyên nhân chưa hợp lý?*)

- Thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân

5. Kiến nghị, đề xuất (Nêu cụ thể nội dung đề xuất, kiến nghị đến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền)



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Tình hình thi hành pháp luật lĩnh vực bảo vệ môi trường biển
trên địa bàn huyện.....

(thời gian báo cáo từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/6/2021)

I. Giới thiệu chung

1. Điều kiện tự nhiên: Khái quát địa giới hành chính, tổng diện tích tự nhiên, diện tích bờ biển.

2. Điều kiện kinh tế, xã hội: Báo cáo tình hình điều kiện kinh tế, xã hội.

3. Tình hình ô nhiễm môi trường biển

- Hiện trạng môi trường biển và tình hình ô nhiễm môi trường biển tại địa phương trong các hoạt động như: Hoạt động xây dựng; đánh bắt thủy hải sản; hoạt động khai thác, thăm dò khoáng sản (nếu có), hoạt động du lịch biển, hoạt động sản xuất công nghiệp...

- Tình hình phát sinh và công tác quản lý chất thải rắn: Tình hình phát sinh, thu gom, vận chuyển, quản lý chất thải rắn.

4. Các nguồn gây ô nhiễm môi trường biển

- Nguồn gốc từ đất liền: nguồn thải từ các hệ thống sông, từ khu công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư; nguồn từ hoạt động nuôi trồng thủy, hải sản tại các vùng ven biển tự phát, việc xả, thải trực tiếp nước trong ao nuôi ra môi trường mà không qua xử lý.

- Nguồn gốc từ biển: do dầu từ phương tiện vận tải, khai thác khoáng sản, hải sản trên biển; hoạt động du lịch trên biển; sự cố tràn dầu.

- Nguồn khác.

5. Đánh giá hiện trạng và các vấn đề về ô nhiễm môi trường biển (đã ảnh hưởng, tác động đến các mặt đời sống, kinh tế, xã hội hiện nay như thế nào).

II. Nội dung công tác theo dõi thi hành pháp luật lĩnh vực bảo vệ môi trường biển

1. Tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật

- Việc ban hành và tổ chức triển khai thực hiện các Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật lĩnh vực bảo vệ môi trường biển.

- Việc ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật lĩnh vực bảo vệ môi trường biển.

- Tính kịp thời, đầy đủ của việc ban hành (hoặc tham mưu ban hành) văn bản quy định chi tiết của cơ quan có thẩm quyền.

- Tính thống nhất, đồng bộ của văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực bảo vệ môi trường biển (*Nêu cụ thể những điều, khoản, điểm của quy định pháp luật không thống nhất, không đồng bộ*).

- Tính khả thi của văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực bảo vệ môi trường biển (*Nêu cụ thể những điều, khoản, điểm của quy định pháp luật không khả thi*).

2. Tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật

- Việc bảo đảm các điều kiện về biên chế, kinh phí theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

- Việc tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

3. Tình hình tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường biển

- Tính kịp thời, đầy đủ trong thi hành pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền (*Việc ban hành các kế hoạch, văn bản hướng dẫn, quy ước, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật liên quan đến lĩnh vực bảo vệ môi trường biển*).

- Tính chính xác, thống nhất trong hướng dẫn áp dụng pháp luật và trong áp dụng pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền.

- Mức độ tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường biển của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường biển tại địa phương.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, theo dõi và xử lý vi phạm hành chính liên quan đến lĩnh vực bảo vệ môi trường biển.

- Công tác giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến lĩnh vực bảo vệ môi trường biển.

- Công tác phối hợp theo dõi tình hình thi hành pháp luật liên quan đến lĩnh vực bảo vệ môi trường biển.

- Việc xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật liên quan đến lĩnh vực bảo vệ môi trường biển.

III. Đánh giá khó khăn, vướng mắc

IV. Phương hướng, giải pháp

V. Kiến nghị, đề xuất